

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai Chương trình số 40-CTr/TU ngày 30/7/2026 của Thành ủy (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I
(điều chỉnh, bổ sung)

Thực hiện Chương trình số 40-CTr/TU ngày 30/7/2026 của Thành ủy (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I *(điều chỉnh, bổ sung)*; Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện gồm các nội dung chủ yếu sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tập trung xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện có hiệu quả 12 định hướng phát triển, 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII đã đề ra. Sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống gắn với xây dựng thành phố Huế phát triển theo hướng “*xanh - thông minh - giàu bản sắc*”.

- Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, phát triển thành phố Huế xứng tầm thành phố trực thuộc Trung ương; đến năm 2030 là đô thị di sản đặc trưng của Việt Nam, một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được xây dựng phải phù hợp, sát đúng với tình hình thực tiễn gắn với phân bổ, cân đối nguồn lực hợp lý đảm bảo thực hiện hiệu quả các chương trình; lựa chọn những mục tiêu, khâu đột phá để tập trung chỉ đạo, tạo bứt phá nhằm đạt được kết quả cao nhất.

- Đề ra những nhiệm vụ, đề án, dự án quan trọng, có tính chiến lược trong giai đoạn 2026 - 2030, xác định rõ lộ trình triển khai, thời gian hoàn thành; phân công cụ thể cơ quan chủ trì, phối hợp; tổ chức phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ

ràng, rõ người, rõ việc cho từng Sở, ban, ngành, địa phương gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; trong đó, cần chủ động xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình triển khai, thời gian hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

B. NỘI DUNG

I. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ 6 CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh gắn với đô thị di sản: Triển khai Kế hoạch số 377/KH-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh gắn với đô thị di sản đến năm 2030.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Hoàng Hải Minh chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện thường xuyên.

2. Chương trình phát triển công nghiệp: Triển khai Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 08/7/2026 của UBND thành phố thực hiện Đề án phát triển công nghiệp thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 (*thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*).

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Văn Tuấn chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện.

3. Chương trình phát triển văn hoá, du lịch, dịch vụ:

Triển khai Kế hoạch số 519/KH-UBND ngày 08/9/2026 của UBND thành phố thực hiện Kết luận số 372-KL/TU ngày 17/7/2026 của Thành ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về *xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch* và Nghị quyết 37-NQ/TU, ngày 22/4/2025 của Thành ủy về *phát triển du lịch, dịch vụ thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Kế hoạch số 318/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND thành phố thực hiện Chương trình hành động 33-CTr/TU, ngày 07/5/2026 của Thành ủy và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết 80- NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Hữu Thùy Giang chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện.

4. Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Triển khai Chương trình hành động số 286/CTr-UBND ngày

19/5/2026 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch 295-KH/TU, ngày 30/6/2026 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Hữu Thùy Giang chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện.

5. Chương trình phát triển kinh tế tư nhân: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 297-KH/TU, ngày 30/6/2025 của Ban Thường Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Văn Tuấn chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện.

6. Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Triển khai Chương trình hành động số 268/CTr-UBND ngày 12/5/2026 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2026 - 2030.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Mạnh chỉ đạo thực hiện Chương trình. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện.

II. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ 6 NHIỆM VỤ, 3 ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TẠI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀ 15 NHIỆM VỤ, 3 NHÓM GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ TẠI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ LẦN THỨ XVII

1. Chương trình phát triển kinh tế

1.1. Mục tiêu chung

Xác lập mô hình tăng trưởng mới gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh các ngành, lĩnh vực có thế mạnh, tiềm năng theo hướng bền vững, phát triển xanh dựa trên nền tảng chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, gia tăng giá trị hàm lượng tri thức, khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh, trở thành địa phương tiên phong, đi đầu phát triển các xu hướng thời đại như: Công nghiệp sáng tạo, công nghiệp văn hóa, nông nghiệp hữu cơ, năng lượng sạch, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu,...

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

a) Lĩnh vực du lịch, dịch vụ

(i) Mục tiêu: Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; trở thành trung tâm du lịch đặc sắc của khu vực Đông Nam Á; xứng tầm là trung tâm du lịch chất lượng cao, thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, theo định hướng xanh, công nghệ cao gắn với công nghệ số, kinh tế số.

(ii) Chỉ tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ bình quân 9,5 - 10%/năm; chiếm tỷ trọng khoảng 47-49% trong cơ cấu GRDP. Trong đó, lĩnh vực du lịch thu hút 12 triệu lượt khách du lịch; khách quốc tế chiếm 45 - 50%; ngành du lịch chiếm tỷ trọng khoảng 15% GRDP. Doanh thu từ du lịch 30.000 tỷ đồng, tăng 20-22%/năm; giải quyết việc làm hơn 100.000 lao động, trong đó qua đào tạo đạt 90 - 95%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng trưởng bình quân 13-14%/năm. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng bình quân 10-12%/năm.

- Công nghiệp văn hóa đóng góp 10% vào GRDP thành phố.

- Kinh tế số đóng góp 30% vào GRDP thành phố.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Phát triển loại hình du lịch văn hóa - di sản gắn với khai thác hiệu quả Quần thể Di tích cố đô Huế và bộ ba thương hiệu: “Huế - Thành phố lễ hội”, “Huế - Kinh đô ẩm thực”, “Huế - Kinh đô áo dài Việt Nam”; phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, văn hóa lịch sử;...

Phát triển loại hình du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng, biển - đầm phá, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám, chữa bệnh, hội nghị, hội thảo, nghề và làng nghề truyền thống, du lịch trải nghiệm, du lịch mua sắm, giải trí, thể thao, ẩm thực và kinh tế đêm¹. Tập trung phát triển các ngành Công nghiệp văn hóa, chú trọng các ngành mũi nhọn là: điện ảnh, thời trang (gắn với Áo dài), ẩm thực (gắn với Kinh đô Ẩm thực), thiết kế và du lịch di sản số.

Thúc đẩy triển khai các dự án du lịch quy mô lớn, thu hút nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu quốc tế như: Khu vui chơi giải trí tổng hợp Tam Giang Khách sạn ELDORA II; sân golf BRG giai đoạn II, Laguna giai đoạn 2,...Ưu tiên phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đẳng cấp quốc tế ở vùng biển, đầm phá, ven biển và đô thị cao cấp. Đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương; phát triển hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành “Công viên đầm phá Quốc gia”, kết hợp với Vườn Quốc gia Bạch Mã trở thành khu du lịch trọng điểm quốc gia. Xây dựng Đề án hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương. Hình thành khu du lịch quốc gia tại khu nước

¹ Như: Hình thành, khai thác hiệu quả tuyến phố mua sắm hàng lưu niệm cao cấp và chuỗi dịch vụ tại trung tâm thành phố Huế; không gian trưng bày nghệ thuật và dịch vụ du lịch cao cấp dọc tuyến Lê Lợi; Hệ thống chiếu sáng mỹ thuật, nghệ thuật hai bờ sông Hương; tổ chức Show thực cảnh/show áo dài, các Concert âm nhạc/năm. Phát huy trục không gian hai bên bờ sông Hương; phát triển các tuyến phố đêm quanh khu vực cầu Trường Tiền, mở cửa Đại Nội về đêm, hình thành khu ẩm thực về đêm; khai thác tuyến du lịch dọc theo sông Ngự Hà, An Cựu, Đông Ba, Bao Vinh,...đặc biệt chú trọng phát triển du lịch thể thao (sports tourism) gắn với các giải đấu chuyên nghiệp và phong trào.

suối khoáng nóng Thanh Tân. Tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ du lịch. Nâng cấp, mở rộng công suất Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

Tập trung rà soát Quỹ nhà đất thuộc nhà nước quản lý để ưu tiên phát triển dịch vụ, du lịch. Xây dựng chính sách hỗ trợ thu hút khách du lịch đến Huế². Xúc tiến các dự án đầu tư hạ tầng du lịch: Hệ thống khách sạn 4-5 sao, dịch vụ vui chơi, giải trí và nghỉ dưỡng cao cấp, trung tâm hội nghị quốc tế, sân golf,...Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, mở mới đường bay kết nối các điểm đến trong nước, quốc tế³; kêu gọi đầu tư dự án khai thác dịch vụ phục vụ khách du lịch tàu biển đến thành phố Huế; kích cầu mua sắm thông qua Khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá, xây dựng hình ảnh Huế là điểm đến văn hóa - du lịch giàu bản sắc, an toàn, thân thiện, mến khách; xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện, mỗi người dân là một đại sứ du lịch. Tập trung công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác giữa thành phố với các địa phương trong vùng và cả nước; các quốc gia trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây và Tiểu vùng sông Mê Kông về phát triển du lịch, dịch vụ.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao gắn với công nghệ số, kinh tế số như: Du lịch, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ đô thị thông minh, dịch vụ văn hóa, triển lãm và hội nghị quốc tế,...Phát triển dịch vụ logistics gắn với hệ thống Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, cảng biển nước sâu Chân Mây trở thành trung tâm logistics Xanh của vùng. Phát triển mạng lưới tổ chức tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử và các hệ thống giao dịch điện tử tự động. Khuyến khích phát triển hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm mua sắm cao cấp, khu dịch vụ đa chức năng; cơ sở thương mại truyền thống theo hướng hiện đại. Phát triển các loại hình kinh tế đêm. Nghiên cứu thành lập Khu thương mại tự do Chân Mây - Lăng Cô.

b) Lĩnh vực công nghiệp

(i) Mục tiêu: Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm, có tác động lan tỏa và trở thành ngành kinh tế quan trọng gắn với phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của thành phố.

(ii) Chỉ tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 12,5-13,5%/năm.

² Như: Hỗ trợ Tuyến xe Bus trung chuyển khách du lịch từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Huế, hỗ trợ quảng bá xúc tiến du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

³ Như: Bắc Kinh, Thẩm Quyển, Đài Loan, Hàn Quốc,...

- Phần đầu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP đạt khoảng 36 - 38%; trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong công nghiệp chiếm 85 - 90%.

- Tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao đạt tối thiểu 30% giá trị sản xuất công nghiệp.

- Tỷ lệ khu công nghiệp có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt trên 40%.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng, ban hành chính sách đột phá, hỗ trợ thúc đẩy phát triển công nghiệp của thành phố dựa trên nền tảng các Nghị quyết 57, 66, 68, 70 và 79 của Bộ Chính trị⁴. Nghiên cứu, từng bước triển khai Khu thương mại tự do tại khu vực Chân Mây - Lăng Cô, Trung tâm công nghiệp - năng lượng - logistics gắn với Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và cảng nước sâu Chân Mây.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có thương hiệu đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị và khai thác cảng biển; trong đó, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên⁵. Khuyến khích phát triển các sản phẩm dịch vụ gắn với cảng biển; sản xuất điện từ nguồn năng lượng xanh nhằm hướng đến phát triển đô thị xanh, không gian khu công nghiệp xanh và bền vững.

Tập trung hỗ trợ các dự án có quy mô lớn đã được chấp thuận nhà đầu tư, tạo năng lực mới, tăng thêm vào hoạt động trong giai đoạn 2026 - 2030 như: Dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motor Huế (giai đoạn 2, 3), Dự án nhà máy Kanglongda Huế (giai đoạn 2, 3), dự án mở rộng Nhà máy bia Phú Bài, Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza; Nhà máy sản xuất kính hoa tiêu trắng Đạt Phương;... Hỗ trợ, đẩy nhanh các thủ tục tạo điều kiện để Công ty liên doanh Phát triển Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) triển khai dự án đầu tư hạ tầng tại Khu công nghiệp La Sơn. Hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án có quy mô lớn kêu gọi đầu tư như: Dự án nhà máy Thép xanh Chân Mây số 1, Điện khí LNG Chân Mây;...

Tập trung chuẩn hóa, cơ cấu lại và nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đội ngũ kỹ sư, chuyên gia và công nhân kỹ thuật lành nghề

⁴ Trong đó, tập trung các nhóm chính sách hỗ trợ: phát triển thương hiệu sản phẩm công nghiệp; xúc tiến thương mại, đầu tư và chuyển giao công nghệ ngành công nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh sản phẩm công nghiệp; phát triển công nghiệp hỗ trợ; phát triển hạ tầng công nghiệp (hạ tầng ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp, bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống giao thông); trung tâm Công nghiệp - Năng lượng -Logistics; phát triển nguồn nhân lực và khoa học công nghệ.

⁵ Như: (1) Công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn; (2) Công nghiệp phụ trợ; (3) Công nghiệp năng lượng mới, năng lượng tái tạo; (4) Công nghiệp cơ khí và sản xuất lắp ráp ô tô; (5) Công nghiệp sản xuất vật liệu mới (tập trung chế biến sâu và sử dụng sản phẩm chế biến sâu cát thạch anh) để sản xuất sản phẩm mới; (6) Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, dược liệu và thiết bị y tế; (7) Công nghiệp văn hóa và công nghiệp hỗ trợ du lịch

đáp ứng phục vụ như cầu phát triển ngành Công nghiệp, đặc biệt các ngành công nghiệp ưu tiên như công nghệ cao, công nghiệp số, bán dẫn và y sinh; phân đầu tỷ lệ lao động ngành công nghiệp qua đào tạo đạt khoảng 75 - 80%, trong đó lao động có trình độ đại học trở lên đạt 30 - 35%, trình độ cao đẳng, trung cấp kỹ thuật và nghề đạt 35 - 40%. Xây dựng Huế trở thành trung tâm đào tạo và cung ứng nhân lực công nghiệp chất lượng cao cho khu vực miền Trung và cả nước.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ các khu kinh tế, khu công nghiệp⁶; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành cùng doanh nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ, sẵn sàng trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư và đón đầu làn sóng đầu tư, nhất là các dự án FDI. Đồng thời, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư, trọng tâm là huy động nguồn lực xã hội hóa và hợp tác công - tư (PPP) đối với các hạng mục có khả năng thu hồi vốn, nhằm tạo đột phá trong thu hút đầu tư và thúc đẩy sản xuất công nghiệp. Phát triển công nghiệp nông thôn bền vững; phát triển mạnh các nghề, làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu.

c) Lĩnh vực nông nghiệp

(i) Mục tiêu: Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sinh thái gắn với đô thị hóa.

(ii) Chỉ tiêu:

- Tốc độ tăng trưởng khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản bình quân 3-4%/năm; năng suất lao động nông nghiệp tăng bình quân từ 7-8%/năm; chiếm tỷ trọng khoảng 5-7% trong cơ cấu GRDP.

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 89,5% (17/19 xã); 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì 57,3%.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao hiệu quả, giá trị sản xuất, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng; phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Trong đó:

- Tiếp tục cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực và nhóm cây công nghiệp hợp lý, tăng tỷ trọng giá trị sản xuất của nhóm cây ăn quả và rau, hoa thông qua chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng quy mô diện tích. Phát triển diện tích lúa chất lượng cao, tăng cường liên kết trong sản xuất; chuyển đổi linh hoạt các hình thức, đối tượng canh tác

⁶ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền-Viglacera; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây;...

tại các diện tích đất trồng lúa hiệu quả thấp, đất nhiễm mặn chua phèn, thiếu nước. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGap. Tập trung công tác dồn điền đổi thửa đối với diện tích đã trồng lúa, trồng màu để hình thành cánh đồng chuyên canh liền thửa, liền vùng.

- Chuyên đổi cơ cấu đàn vật nuôi, hướng tới ổn định, duy trì đàn lợn, tăng tỷ trọng đàn gia cầm và gia súc ăn cỏ; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao (bò vàng A Lưới,...). Hình thành các trang trại có quy mô lớn, các khu chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường, đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi hữu cơ.

- Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao, nuôi theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Bio-Floc, phát triển cơ sở sản xuất giống, thức ăn, đẩy mạnh chế biến, xuất khẩu.

- Tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ FSC; phát triển ngành công nghiệp chế biến lâm sản và các sản phẩm từ gỗ; phát triển trồng cây bản địa, trồng dược liệu dưới tán rừng; trồng rừng ven biển, đầm phá, rừng ngập ngọt; phát triển các dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái. Tích cực tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon.

Phát triển những sản phẩm đặc sản, có lợi thế của mỗi địa phương thành các sản phẩm OCOP. Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử cho các nông sản chủ lực của địa phương. Có chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị. Tập trung rà soát, tổ chức quy hoạch lại vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện gắn với đô thị hóa, hướng tới nông thôn mới thông minh.

d) Phát triển bền vững kinh tế biển, đầm phá

(ii) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2030, kinh tế Vùng biển, đầm phá đóng góp từ 45% trở lên GRDP toàn thành phố; thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung thành phố; tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 59% trở lên;

- Cơ bản không còn tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn đầm phá, ven biển; tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 99% hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn Vùng đầm phá, ven biển duy trì 28,12%.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung phát triển kinh tế hàng hải, nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới,...phát triển hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành “Công viên đầm phá Quốc gia” trên nền tảng bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên và phát triển kinh tế biển bền vững.

Xây dựng hệ thống cảng biển nước sâu Chân Mây, gắn với Cảng hàng không quốc tế Phú Bài trở thành Trung tâm dịch vụ Logistics quốc tế; phát triển khu đô thị biển - đầm phá; khu du lịch biển cao cấp, các trung tâm du lịch thể thao, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái gắn với vườn Quốc gia Bạch Mã, hệ thống di sản văn hóa, lễ hội, làng nghề.

Đẩy mạnh gắn kết phát triển loại hình du lịch biển, đảo của thành phố với vùng duyên hải miền Trung; phối hợp chặt chẽ với các địa phương thuộc Vùng để phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ.

đ) Đầu tư phát triển hài hoà, đồng bộ các vùng gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia

- *Khu vực đô thị*: Mở rộng không gian phát triển đô thị theo quy hoạch; ưu tiên đầu tư nguồn lực để nâng cao chất lượng đô thị hóa. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, trùng tu các công trình chính trong Đại Nội (Hoàng thành) và bảo tồn phố cổ, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, cảnh quan. Hoàn thành dự án cải thiện môi trường nước thành phố Huế. Thúc đẩy phát triển mạnh kinh tế đô thị, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, phát triển nhanh kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và dịch vụ có sức cạnh tranh.

- *Vùng đồng bằng*: Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng để phát triển nông nghiệp toàn diện gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch, dịch vụ bền vững. Ưu tiên nguồn lực phát triển hệ thống giao thông kết nối các địa bàn, hệ thống giao thông nội thị để khai thác nội lực, thu hút đầu tư. Hình thành và phát triển các khu dân cư gắn với phát triển các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống, từng bước phân bố lại lao động theo hướng tăng tỷ trọng lao động ngành nghề dịch vụ trong nông thôn. Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, làng nghề truyền thống.

- *Vùng đầm phá và ven biển*: Tiếp tục huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế biển, đầm phá trên cơ sở tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học gắn với bảo vệ chủ quyền vùng biển. Phát triển, bảo tồn, bảo vệ nghiêm ngặt các khu bảo tồn thiên nhiên, vùng ngập nước, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên. Phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão đáp ứng nhu cầu dịch vụ hậu cần nghề cá. Chú trọng nạo vét, khơi thông luồng lạch,

hệ thống thoát lũ gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển mạnh du lịch nghỉ dưỡng biển, công nghiệp dệt may, giày da, chế biến hải sản, hình thành các trung tâm logistics gắn với phát triển cảng biển, dịch vụ cảng biển và khu kinh tế... Tăng cường liên kết vùng, hình thành các cụm liên kết ngành, khu kinh tế ven biển gắn với các đô thị, trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái ven biển có sức hấp dẫn cao đối với du khách trong nước và quốc tế.

- *Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội. Hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với phát triển công nghiệp chế biến và dịch vụ, du lịch; ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống, cây trồng, vật nuôi bản địa gắn với sản phẩm OCOP có giá trị kinh tế cao; rút ngắn khoảng cách về phát triển và mức thu nhập của vùng so với mức trung bình của Thành phố. Đẩy mạnh bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Hoàn thiện các dự án định cư mới để sắp xếp ổn định dân cư; giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc. Hoàn thành dự án xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Tập trung nâng cấp các cửa khẩu biên giới đất liền gắn với bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn xã hội.

e) Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, phát triển Vùng

Tập trung đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả liên kết, phát triển Vùng; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các địa phương trong Vùng triển khai hiệu quả Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển, các công trình trọng điểm, dự án lớn triển khai trên địa bàn phục vụ công tác điều phối các hoạt động liên kết vùng. Tận dụng tối đa lợi thế là trung tâm trực động lực Huế - Đà Nẵng - Quảng Trị - Tây Nguyên để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung xây dựng thành phố Huế trở thành Trung tâm logistics cấp Vùng. Liên kết, phát triển vùng du lịch ven biển Nam thành phố Huế - Đà Nẵng là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển và du lịch di sản văn hóa thế giới; liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong vùng hình thành chuỗi du lịch “Con đường di sản miền Trung”, “Hành lang kinh tế Đông - Tây”. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác giữa thành phố Huế với các địa phương trong vùng và cả nước; các quốc gia trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây và Tiểu vùng sông Mê Kông về phát triển du lịch, dịch vụ. Tăng cường phối hợp với các địa phương trong Vùng tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch vùng duyên hải miền Trung như: Tổ chức Festival Du lịch biển, Ngày hội Du lịch Vùng,... Liên kết phát triển các cụm ngành kinh tế nông nghiệp của Vùng

Đẩy mạnh gắn kết phát triển loại hình du lịch biển, đảo của thành phố với vùng duyên hải miền Trung; phối hợp chặt chẽ với các địa phương thuộc Vùng để phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ (thuộc vùng biển và ven biển: Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Ngãi) với khu vực trọng điểm phát triển ở Đà Nẵng - Huế gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước.

Phối hợp, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng dùng chung trong vùng: Tuyến đường bộ ven biển xuyên suốt Vùng duyên hải miền Trung; nâng cấp, mở rộng Đường cao tốc đoạn Cam Lộ - La Sơn; La Sơn - Túy Loan; phát triển Cảng Chân Mây cùng với Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài để hình thành trung tâm logistics của Vùng và đầu ra tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây;...

Phát triển thành phố Huế trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của Vùng. Xây dựng thành phố Huế xứng tầm là Trung tâm Y tế chuyên sâu, kỹ thuật y học cao cấp, trung tâm đào tạo thực hành, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao của Vùng và cả nước. Tập trung phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Vùng. Xây dựng thành phố Huế trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học - công nghệ.

1.3. Phân công: Đồng chí Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Du lịch chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

2. Chương trình đầu tư phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh, phù hợp với quy hoạch

2.1. Phát triển hạ tầng giao thông

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, phấn đấu hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án tạo không gian phát triển mới và động lực tăng trưởng, nhất là các dự án thuộc danh mục dự án triển khai Chương trình hành động của Thành ủy (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII như: Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua thành phố Huế; Nâng cấp mở rộng cao tốc La Sơn - Hòa Liên, Cam Lộ - La Sơn lên 4 làn xe; Hệ thống đường bộ ven biển đoạn qua thành phố Huế; Đường 71 từ cảng Phong Điền đến Cửa khẩu Hồng Vân thông qua Quốc lộ 49F; Cầu vượt sông Hương theo quy hoạch; Đê chắn sóng cảng Chân Mây - giai đoạn 3; Đường Tô Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài, đường Nguyễn Hoàng, đường Tây phá Tam Giang - Cầu Hai; Dự án các tuyến đường vành đai theo quy hoạch (Đường Nguyễn Văn Linh nối dài, Đường Vành đai 2 nối dài, Đường Vành đai 3); cầu qua phá Tam Giang, cầu Vĩnh Tu, cầu Hà Trung, cầu qua Cồn Hến;... dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Huế; dự án phát triển cảng biển loại I gồm: Dự án phát triển cảng biển loại I gồm: Khu bến Chân Mây, Khu

bến Thuận An, Khu bến Phong Điền; trong đó, chú trọng đầu tư xây dựng bến số 6, 7, 8 và các bến phía Tây tại Khu bến Chân Mây; bến số 1 và bến số 2 thuộc Khu bến Phong Điền. Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) đối với một số dự án trọng điểm như: Dự án Đại lộ Bắc Nam phía Đông, thành phố Huế; Tuyến đường từ khu B - An Vân Dương đến xã Phú Vang, thành phố Huế; Đường La Sơn - Vinh Hà - Giang Hải (bao gồm cầu Hà Trung); Tuyến đường nối từ đường Hồ Quý Ly đến đường tỉnh 2 (bao gồm cả cầu Phú Hậu - Tiên Nộn); Tuyến đường kết nối Quảng Điền - Kim Trà; Đê chắn sóng phía Tây cảng Chân Mây - Giai đoạn 1; Đường kết nối Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đến tuyến đường cao tốc Cam Lộ - Túy Loan.

2.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khác

Đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào (hỗ trợ phát triển) các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền - Viglacera; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây, dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP Huế...; Dự án đầu tư cầu cảng, bến cảng tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; xây dựng các trung tâm logistics và cảng cạn tại khu vực Chân Mây, các tuyến giao thông kết nối.

Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao đồng bộ, hiện đại; đầu tư, khởi công xây dựng các công trình trọng điểm như: Dự án xây dựng, thành lập Bảo tàng quốc gia Cổ vật cung đình Huế; Dự án Bảo tàng Lịch sử; Dự án Trung tâm hội nghị quốc tế; Dự án Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế;...Tiếp tục triển khai dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 2); nâng cấp để hoàn thiện hệ thống thiết chế phục vụ hoạt động văn hóa - nghệ thuật thể dục thể thao và hạ tầng văn hóa cơ sở và phát triển không gian văn hóa công cộng.

Đầu tư hoàn thiện hạ tầng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng Trung tâm công nghệ sinh học cấp quốc gia miền Trung; triển khai hiệu quả Đề án thành lập khu công nghệ cao, Đề án phát triển đô thị thông minh, hình thành Khu công nghệ số tập trung; dự án đầu tư, hoàn thiện và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030;...Đầu tư hạ tầng số đảm bảo triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số; nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cổng Dịch vụ công quốc gia. Nâng cấp ứng dụng Hue-S và xây dựng các ứng dụng trên nền tảng số và cơ sở dữ liệu.

Huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp các Bệnh viện, Trung tâm y tế chuyên sâu: Xây dựng Bệnh viện Trung ương Huế thành trung tâm y học cao cấp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đạt chuẩn bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Triển khai các dự án trọng điểm ngành y tế: Dự án xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Huế; dự án xây dựng Viện Đào tạo và Nghiên cứu Y Dược lâm sàng; dự án Xây dựng Bệnh viện Trung ương cơ sở 2 (giai đoạn 2); xây dựng Trung tâm Xạ trị kỹ thuật cao. Chuyển giao nguyên trạng Bệnh viện Đa khoa Bình Điền, Bệnh viện Y học cổ truyền cho Bệnh viện Trung ương Huế;...Củng cố hệ thống hạ tầng tuyến y tế cơ sở, nâng cao năng lực y tế dự phòng.

Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp từ mầm non đến giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Đầu tư cơ sở vật chất chuẩn bị điều kiện tổ chức thành công HKPD toàn quốc năm 2028; đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất đạt chuẩn và vận hành chất lượng hệ thống trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 05 xã biên giới đất liền. Đầu tư phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia; phát triển Trường Đại học Y Dược Huế theo mô hình “Trường - Viện” cấp quốc gia. Hoàn thiện, đồng bộ, hiện đại hóa hạ tầng khu đô thị Đại học Huế.

Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại, thông minh: Trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi và thương mại điện tử. Phát triển chợ đầu mối đáp ứng nhu cầu kinh doanh và tiêu dùng. Chú trọng phát triển trung tâm thương mại quy mô lớn, hiện đại trong các khu đô thị mới, gắn kết với các hoạt động dịch vụ khách sạn, nhà hàng, hội nghị hội thảo, du lịch, vui chơi giải trí để hình thành các khu phức hợp dịch vụ - du lịch - thương mại. Phát triển các loại hình kinh tế đêm. Phát triển các trung tâm logistics; hệ thống kho, bãi, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao và ổn định.

Hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, chuyển đổi số, thoát nước, xử lý nước thải, các khu xử lý chất thải rắn tại các khu xử lý phía Bắc, khu xử lý Lộc Thủy;..... phục vụ tốt dân sinh và chức năng đô thị di sản, hiện đại, thông minh.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.

2.3. Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Hoàng Hải Minh chỉ đạo chung. Các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

3. Chương trình đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh

(i) Mục tiêu: Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh hướng đến môi trường thân thiện, an toàn, công khai, công bằng, minh bạch; xây dựng các chính sách, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kêu gọi đầu tư của thành phố. Tập trung phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

(ii) Chỉ tiêu:

- Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong “Top 5” toàn quốc.

- Hằng năm thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp. Đến năm 2030, có 10.000-11.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai tốt các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chủ động thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực: Thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng...; số hoá và nâng tỷ lệ giải quyết hồ sơ qua môi trường mạng. Giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong đầu tư, kinh doanh; nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp có biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân. Chuẩn bị tốt về hạ tầng, đất đai, nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư; có chính sách vượt trội đối với các dự án lớn, các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế. Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Tập trung giải quyết triệt để các dự án vướng mắc, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát lãng phí theo kết luận của UBKT Trung ương, các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước và các dự án còn tồn đọng trên địa bàn thành phố; tăng cường công tác giám sát các dự án đầu tư ngoài ngân sách

theo quy định; kiên quyết thu hồi các dự án vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư kéo dài gây lãng phí nguồn lực đất đai, tài nguyên,...

Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh. Có chính sách ưu đãi vượt trội đối với các dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế.

Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, cơ cấu lại mặt hàng, sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tập trung thu hút đầu tư FDI vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp theo Phương án phát triển cụm công nghiệp thành phố giai đoạn 2021-2030.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Văn Tuấn chỉ đạo chung. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

4. Chương trình quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

(i) Mục tiêu: Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường công tác quản lý về tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cả trước mắt và lâu dài, vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển bền vững.

(ii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế. Hoàn thành và đưa vào khai thác khu xử lý chất thải rắn tập trung phía Bắc, khu xử lý chất thải rắn Lộc Thủy;... Kiên quyết không cho phép nghiên cứu các dự án làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và các hệ sinh thái đặc thù.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn, nâng cao độ che phủ rừng. Ứng dụng các tiến bộ

khoa học, công nghệ, nâng cao năng lực giám sát về tài nguyên và môi trường. Bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên độc đáo, đặc thù của Vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; chỉnh trị hành lang, khơi thông cửa một số tuyến sông để tăng khả năng thoát lũ;...Đầu tư dự án hồ chứa nước Thủy Cam, Ô Lâu Thượng, hồ Tả Trạch; Dự án xây dựng, nâng cấp đập ngăn mặn Cửa Lác, kết hợp giao thông đường bộ (nối quốc lộ 49B - đường Tây phá); Dự án Hệ thống cấp nước qua phá, khu vực xã Phú Vinh;...

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Mạnh chỉ đạo chung. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

5. Chương trình phát triển văn hóa - xã hội

5.1. Phát triển thành phố Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch

Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 37-NQ/TU, ngày 22/4/2025 của Thành ủy về phát triển du lịch, dịch vụ thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế.

Bảo tồn, gìn giữ, phát huy tối đa giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, nhất là các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh; phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành tu bổ, tôn tạo 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, di sản, xây dựng cơ chế mở dữ liệu và lồng ghép giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu vào công tác bảo tồn. Xây dựng và triển khai Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hoá trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030; chú trọng đầu tư cho các lĩnh vực công nghiệp văn hóa có lợi thế cạnh tranh của Huế như thiết kế - thời trang, nghệ thuật biểu diễn, thủ công truyền thống, nội dung số và ẩm thực.

Đầu tư phát triển, phục hồi các không gian gắn với di sản như: cảnh quan, không gian Cố đô, phố cổ Gia Hội, phố cổ Bao Vinh, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, làng cổ. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị nhà rường, nhà vườn gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh Ca Huế là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Hoàn thiện hồ sơ tham gia “Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực ẩm thực”.

Xây dựng hệ giá trị văn hoá Huế, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Huế trên cơ sở gìn giữ, bảo tồn, tôn vinh, phát huy những giá trị truyền thống, đặc trưng, tiêu biểu về văn hóa, lịch sử, con người Huế.

Tăng cường quảng bá, xây dựng hình ảnh Huế là điểm đến văn hóa - du lịch giàu bản sắc, an toàn, thân thiện, mến khách. Mở rộng hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về văn hóa, du lịch. Phát huy tốt các danh hiệu “Thành phố văn hóa ASEAN”, “Thành phố Du lịch sạch ASEAN”, “Huế - Thành phố Festival”, “Huế - Kinh đô Áo dài”, “Huế - Kinh đô Ẩm thực”, “Thành phố thông minh” và tổ chức thành công các sự kiện, lễ hội, Festival bốn mùa mang tầm quốc tế và khu vực.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông. Khuyến khích, phát huy năng lực, tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ thông qua “đặt hàng sáng tác”. Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ đào tạo các bộ môn nghệ thuật truyền thống. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên các nền tảng mạng xã hội. Đến năm 2030, có 18,9 nghìn người làm việc trong lĩnh vực văn hóa và du lịch.

Huy động hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế (ODA, NGO, các tổ chức, thành phố kết nghĩa) cho các dự án văn hóa, thể thao và bảo tồn di sản.

5.2. Phát triển trung tâm y tế chuyên sâu xứng tầm khu vực Đông Nam Á

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Xây dựng Đề án phát triển Bệnh viện Trung ương Huế thành trung tâm y học cao cấp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đạt chuẩn bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nâng cấp Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược thành bệnh viện chuyên sâu kỹ thuật cao, hiện đại, ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và quốc tế. Thành lập mới các trung tâm y học chuyên sâu, hiện đại; xây dựng một số bệnh viện chuyên khoa.

Củng cố, kiện toàn và phát triển toàn diện hệ thống y tế tuyến cơ sở, nâng cao năng lực y tế dự phòng, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Phát triển hệ thống y tế thông minh, hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, mô hình bác sĩ gia đình. Phát triển mạnh y học cổ truyền, điều dưỡng, phục hồi chức năng phù hợp với tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu, hiện đại của khu vực và thế giới. Tăng cường ứng dụng những thành tựu y học hiện đại của thế giới vào công tác khám, chữa bệnh; phát triển các lĩnh vực có thế mạnh về ghép

tạng, ghép tế bào gốc, tim mạch, ung bướu, hồi sức cấp cứu,...Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, dự phòng của các bệnh viện tuyến Thành phố và cơ sở.

Đẩy mạnh khai thác kinh tế trong hoạt động y tế, phát triển mạnh dịch vụ khám, chữa bệnh gắn với du lịch, góp phần phát triển y tế trở thành ngành kinh tế quan trọng của Thành phố. Xây dựng hệ sinh thái y tế thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe và triển khai sổ sức khỏe điện tử của công dân. Hình thành các tổ hợp y tế công nghệ cao phục vụ khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm y tế và kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y, được để tranh thủ các nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng, thiết chế, chuyển giao công nghệ và kỹ thuật mới, trao đổi đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia có trình độ ngang tầm khu vực và quốc tế. Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về y học.

Có cơ chế, chính sách thu hút, giữ chân bác sĩ giỏi, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên sâu, mũi nhọn. Đến năm 2030, có 19 bác sỹ/vạn dân và 100 giường bệnh/vạn dân. Số nhân lực y tế có trình độ từ tiến sĩ hoặc tương đương trở lên tăng 46%; có 33 điều dưỡng/vạn dân; có 11,1 nghìn người làm việc trong lĩnh vực Y tế, chăm sóc sức khỏe.

5.3. Phát triển trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển Đại học Huế thành đại học quốc gia, phấn đấu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu châu Á. Đến năm 2030, có 31,6 nghìn người làm việc trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 93%.

Phát huy vai trò của trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa Cố đô và đào tạo nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao. Phát triển Học viện Âm nhạc Huế thực sự trở thành một điểm sáng trong đào tạo tài năng âm nhạc của cả nước gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị âm nhạc Việt Nam, âm nhạc truyền thống Huế.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cơ sở trường học các cấp bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên nhất là ở khu vực đông dân cư và miền núi. Xây dựng và triển khai hiệu quả các trường phổ thông nội trú liên cấp trên địa bàn các xã A Lưới. Đẩy mạnh xã hội hoá phát triển hệ thống giáo dục đào tạo chất lượng cao. Khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Khuyến khích phát triển mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc...

Xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học Huế trở thành trường dẫn đầu toàn quốc về chất lượng, uy tín và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng, phát triển tài năng. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch; trong đó có 01 trường thực hiện chức năng Trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao cho vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn. Phát huy sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi. Thực hiện tốt chính sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia, quốc tế. Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác quốc tế và các tỉnh, thành phố trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Bố trí kinh phí hàng năm đảm bảo ít nhất 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo.

5.4. Xây dựng thành phố Huế trở thành một trong những trung tâm của cả nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) và Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Giữ vững và duy trì vị trí thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Nâng cao chỉ số cạnh tranh về đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), phấn đấu thuộc top 10 cả nước. Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của thành phố thuộc nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước. Đến năm 2030, nguồn nhân lực nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 15 người/vạn dân; có 3,7 nghìn người làm việc trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp; có trên 20 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; có tối thiểu 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến hoạt động tại thành phố tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực

tuyển của người dân đạt trên 80%. Đến năm 2030, đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt trên 55%. Tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 100% trên địa bàn thành phố vào năm 2030.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới phát triển xanh, thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Tập trung đầu tư, phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại. Đầu tư hạ tầng IoT, hạ tầng cáp quang đến thôn, bản, tổ dân phố. Hoàn thành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án Khu công nghệ cao Thành phố Huế; gắn với xúc tiến đầu tư dự án Trung tâm dữ liệu AI tại Huế.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại và các quy trình sản xuất tiên tiến vào các lĩnh vực trọng tâm, chú trọng các sản phẩm có tính ứng dụng cao, có khả năng thương mại hoá. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển carbon thấp. Tăng cường lồng ghép nguồn lực, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ số, kinh tế số vào các chương trình, dự án KH&CN nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế số.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đủ về số lượng, chất lượng, phân bổ hợp lý trong cơ cấu kinh tế. Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

Có chính sách đột phá thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp số. Tạo môi trường thuận lợi để khu vực tư nhân tin tưởng, sẵn sàng tham gia đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ 3% tổng chi ngân sách hằng năm trở lên.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và hệ thống báo cáo số trong công tác quản lý, điều hành. Chính quyền số chuyển dịch toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ hành chính công lên không gian số. Chỉ số phát triển con người (HDI) của thành phố duy trì trên 0,8. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh góp phần chuyển đổi phương thức điều hành xã hội trên không gian số.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Trần Hữu Thuỳ Giang chỉ đạo chung. Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

5.5. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

Thực hiện đồng bộ các chính sách, chương trình, dự án nhằm tạo nhiều việc làm mới cho người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và phát triển thị trường lao động; chú trọng gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và tạo việc làm bền vững; thúc đẩy cơ chế liên kết, phối

hợp giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo theo đơn đặt hàng, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 75 - 80%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 50 - 55%. Giai đoạn 2026 - 2030, giải quyết việc làm mới cho khoảng 90 nghìn lao động, trong đó, có trên 12 nghìn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030, Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo; lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia để ưu tiên đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng, chống bạo lực gia đình. Quan tâm hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút hình thành các viện dưỡng lão.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Huy động mọi nguồn lực chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế. Duy trì, giữ vững tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,3%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 34,1%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 29,3%.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Mạnh chỉ đạo chung. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

6. Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh

(i) Mục tiêu: Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính; trọng tâm là xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại; đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

(ii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền hai cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý của chính quyền đô thị. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phân cấp, phân quyền, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp gần dân, sát dân, kiến tạo phát triển, chủ động phục vụ nhân dân. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện

có hiệu quả Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn hai cấp; phát huy hơn nữa vai trò của các tổ đại biểu, từng đại biểu hội đồng nhân dân; tăng cường vai trò giám sát của hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính.

Xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đô thị thông minh; giữ vững và nâng cao các chỉ số về hành chính, phấn đấu hoàn thiện nền tảng mô hình thành phố thông minh, chính quyền số.

Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đảm bảo uy tín, chất lượng, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, công bằng; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý; hình thành được đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Xây dựng đội ngũ cán bộ xã, phường có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra gắn liền xử lý kết quả sau thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt quy định về tiếp dân; xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm đúng thời gian, quy định, không để tồn đọng kéo dài và khiếu kiện vượt cấp.

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tăng cường rà soát, xử lý đối với các dự án, công trình chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài; cơ sở nhà, đất của các đơn vị sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí.

Phân công: Đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Mạnh chỉ đạo chung. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

7. Chương trình bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

(i) Mục tiêu: Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng thành phố Huế thành khu vực phòng thủ vững chắc; mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội.

(ii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tiếp tục xây dựng thành phố Huế thành khu vực phòng thủ vững chắc. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chiến lược về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, biển đảo, lợi ích quốc gia, dân tộc; tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn từ sớm, từ xa những nhân tố bất ổn, tạo có gây xung đột, tạo “điểm nóng”.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân toàn diện cả về lực lượng, tiềm lực và thể trận. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại; đầu tư xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc; tăng cường quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài, nhất là các vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; làm tốt công tác tuyển quân; chủ động bồi dưỡng, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm chất lượng; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hậu phương quân đội, công an và chính sách đối với các lực lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Nghị quyết 147-NQ/CP, ngày 22/5/2025 của Chính phủ về ban hành chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chủ động nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố Huế là điểm đến an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, trong đó, chú trọng lĩnh vực an ninh tôn giáo; triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động công an xã. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, giảm tai nạn giao thông, cháy, nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt Nghị quyết 03-NQ/TU, ngày 11/02/2026 về xây dựng thành phố Huế không ma túy; đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy, quyết tâm đến năm 2030, 100% xã, phường không ma túy.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ phòng, tránh lụt, bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và dự báo. Tăng cường bảo vệ an ninh cơ sở, an ninh dữ liệu. Quán triệt sâu sắc và triển khai

thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, toàn diện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Tăng cường quản lý các hoạt động đối ngoại; chú trọng công tác nắm tình hình, phân tích, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, trọng tâm là quản lý xuất nhập cảnh và người nước ngoài, bảo đảm an ninh hàng không, quản lý cư trú và dữ liệu dân cư, công tác bảo đảm an ninh dữ liệu, an ninh mạng và an ninh thông tin,... góp phần xây dựng thành phố Huế là điểm đến an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng 100% Công an phường kiểu mẫu về an ninh, trật tự.

Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị⁷, tập trung phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 08/06/2026 của Bộ Chính trị; tạo mọi điều kiện thu hút các doanh nghiệp FDI chất lượng cao, tập đoàn lớn vào đầu tư tại thành phố Huế; tích cực vận động, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ khác phục vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Huế.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Huế. Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa, du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế, xuất khẩu lao động...; nâng cao chất lượng Festival Huế mang tầm vóc quốc tế, gắn quảng bá hình ảnh, vùng đất, con người, văn hóa Huế với xúc tiến du lịch. Tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân, hợp tác với các thành phố, địa phương của các quốc gia, đặc biệt là các tỉnh của nước bạn Lào.

Phân công: Đồng chí Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện trên lĩnh vực quốc phòng; Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện trên lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung liên quan công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố và được huy động, lồng ghép từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; các Sở, ban, ngành cấp thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công

⁷ Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 296-KH/TU, ngày 30/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

cập nhật bổ sung vào kế hoạch, chương trình hành động của cơ quan, đơn vị để thực hiện, gửi UBND thành phố (*qua Sở Tài chính*) trước ngày **05/10/2026** và phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

2. Giao Sở Tài chính đơn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ hằng năm, các Sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các địa phương tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày **20/11** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Các Sở, ban, ngành cấp thành phố;
- Công an thành phố; BCH Quân sự thành phố;
- Thuế thành phố; Kho bạc NN KV XIII; Chi cục Hải quan khu vực IX;
- Bệnh viện Trung ương Huế; Đại học Huế;
- Trường Đại học Y dược, Đại học Huế;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND thành phố: CVP, các PCVP; các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh